

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HUNG NGUYÊN
TỈNH NGHỆ AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 09/2018/HNGĐ-ST
Ngày 08-5-2018
V/v tranh chấp: Ly hôn, tranh
chấp về nuôi con.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HUNG NGUYÊN, TỈNH NGHỆ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Phan Hương;

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Thành
2. Bà Nguyễn Thị Nhung;

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Cao Trà My, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hưng Nguyên, tỉnh Nghệ An.

Ngày 08/5/2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hưng Nguyên, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 16/2018/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 02 năm 2018 về tranh chấp "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 08/2018/QĐXXST – HNGĐ ngày 05 tháng 4 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 06/2018/QĐST- HNGĐ ngày 20 tháng 4 năm 2018 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Anh Nguyễn Văn S, sinh năm: 1983. Địa chỉ cư trú: Xóm 7, xã Hưng Phúc, huyện Hưng Nguyên, tỉnh Nghệ An. Có mặt.

- Bị đơn: Chị Đỗ Thị H, sinh năm: 1984. Địa chỉ cư trú: Xóm 3, xã Hưng Thông, huyện Hưng Nguyên, tỉnh Nghệ An. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn xin ly hôn ngày 26 tháng 02 năm 2018 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn anh Nguyễn Văn S trình bày: Anh và chị Đỗ Thị H đăng ký kết hôn ngày 21 tháng 12 năm 2011 tại UBND xã Hưng Phúc, huyện Hưng Nguyên, tỉnh Nghệ An. Hôn nhân hoàn toàn tự nguyện. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống với nhau được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng quan

điểm sống khác nhau, không thể hòa hợp được. Nay anh S thấy tình cảm vợ chồng không còn nên đề nghị Tòa giải quyết cho anh được ly hôn với chị H. Về con chung: vợ chồng có 01 con chung tên là Nguyễn Trọng Đ, sinh ngày: 24 tháng 10 năm 2013. Nếu được ly hôn anh có nguyện vọng trực tiếp nuôi con vì hiện con trai đang sống với anh và không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con chung. Về tài sản chung và nợ chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại lời khai ngày 05 tháng 3 năm 2018 bị đơn chị Đỗ Thị H trình bày: Chị và anh Nguyễn Văn S có đăng ký kết hôn vào ngày 21 tháng 12 năm 2011 tại UBND xã Hưng Phúc, huyện Hưng Nguyên, tỉnh Nghệ An. Hôn nhân hoàn toàn tự nguyện. Sau khi kết hôn thì chị phải lo làm ăn để trả nợ cho chồng và nuôi con. Chồng không chăm sóc vợ con mà hàng tháng chỉ gửi 1.000.000 đồng tiền nuôi con nên chị không đủ trang trải cuộc sống. Nay chị Hiền nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn nữa nên đồng ý ly hôn với anh Sen để giải phóng cho nhau. Về con chung chị cũng xác nhận vợ chồng có 01 con chung tên là Nguyễn Trọng Đ, sinh ngày 24 tháng 10 năm 2013. Nếu ly hôn, chị có nguyện vọng được trực tiếp nuôi con. Chị cũng không yêu cầu anh Sen phải cấp dưỡng nuôi con chung. Về tài sản chung và khoản nợ chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa hôm nay, anh Nguyễn Văn S vẫn giữ nguyên các yêu cầu trên.

Bị đơn là chị Đỗ Thị H đã được Tòa án triệu tập, tổng đạt hợp lệ hai lần nhưng vắng mặt không có lý do. Vì vậy, Tòa án đưa vụ án ra xét xử theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự là đúng quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi xem xét các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên Tòa và căn cứ vào kết quả xét hỏi, tranh luận tại phiên Tòa, Hội đồng xét xử xét thấy:

[1]. *Về quan hệ hôn nhân:* Anh Nguyễn Văn S và chị Đỗ Thị H có đăng ký kết hôn tại UBND xã Hưng Phúc, huyện Hưng Nguyên, tỉnh Nghệ An theo Giấy chứng nhận kết hôn ngày 21 tháng 12 năm 2011, không vi phạm Điều 8 Luật hôn nhân và gia đình về điều kiện kết hôn. Đây là hôn nhân hợp pháp được pháp luật bảo vệ. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống với nhau được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn do quan điểm sống vợ chồng khác nhau, cuộc sống gia đình không hạnh phúc. Xác định tình cảm vợ chồng không còn và không thể hàn gắn với nhau được nữa nên anh S cương quyết xin được ly hôn để giải phóng cho nhau. Chị H không đồng ý ly hôn với anh S với lý do muốn cho con

chung có bố, có mẹ. Còn về tình cảm chị thừa nhận hai bên đã sống ly thân và không còn tình cảm với anh S.

Xét thấy, mâu thuẫn vợ chồng đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ vào khoản 1 Điều 56 luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu của anh S là được ly hôn với chị H.

[2]. *Về con chung*: Anh Nguyễn Văn S và chị Đỗ Thị H đều có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng con chung là cháu Nguyễn Trọng Đ, sinh ngày 24 tháng 10 năm 2013. Anh S và chị H đều không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung.

Xét thấy: Hiện nay anh S đã có công việc và thu nhập ổn định (có giấy xác nhận thu nhập), con trai cũng đang sống với bố. Do vậy, để đảm bảo quyền lợi về mọi mặt cho cháu Đ nên giao cháu cho anh S nuôi dưỡng, chăm sóc là phù hợp. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho chị H.

[3]. *Về tài sản chung và nợ chung*: Anh Nguyễn Văn S và chị Đỗ Thị H đều không yêu cầu giải quyết nên Tòa không xem xét.

[4]. *Về án phí*: Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội: Anh Nguyễn Văn S phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 51, 56, 58, 81, 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình; khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015;

1. *Về quan hệ hôn nhân*: Cho anh Nguyễn Văn S được ly hôn chị Đỗ Thị H.

2. *Về con chung*: Giao con chung tên là Nguyễn Trọng Đ, sinh ngày: 24 tháng 10 năm 2013 cho anh Nguyễn Văn S trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cho đến khi con chung thành niên (Đủ 18 tuổi). Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho chị Đỗ Thị H.

Sau khi ly hôn, chị Đỗ Thị H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

Trong trường hợp chị Đỗ Thị H lạm dụng việc thăm nom con để gây cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con thì anh Nguyễn Văn S có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm con của chị H.

Trong trường hợp anh Nguyễn Văn S không bảo đảm quyền lợi về mọi mặt của con thì chị Đỗ Thị H có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con và phải tính đến nguyện vọng của con, nếu con từ đủ chín tuổi trở lên.

3. *Về án phí:* Anh Nguyễn Văn S phải chịu 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí là 300.000 đồng mà anh S đã nộp tại chi cục thi hành án dân sự huyện Hưng Nguyên theo biên lai thu tiền số 0005919 ngày 26 tháng 02 năm 2018. Anh S đã nộp đủ.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc vắng mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Nghệ An;
- VKSND huyện Hưng Nguyên;
- Chi cục THADS huyện Hưng Nguyên;
- Đương sự;
- CQ đã thực hiện việc đăng ký kết hôn;
- Lưu VT, HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Phan Hương